

CHÍNH PHỦ

Số: /2019/NĐ-CP

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 89/2013/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁ VỀ THẨM ĐỊNH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá như sau:

1. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 89/2013/NĐ-CP) như sau:

“3. Thẻ thẩm định viên về giá bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Gian lận để được cấp Thẻ thẩm định viên về giá;
- Người đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên;
- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước có thời hạn Thẻ thẩm định viên về giá từ 02 lần trở lên.”

2. Bổ sung Điều 8b vào sau Điều 8 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“Điều 8b. Điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá

1. Là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp theo quy định tại điểm c Khoản 1 hoặc điểm c Khoản 2 hoặc điểm c Khoản 3 hoặc điểm c Khoản 4 hoặc điểm c Khoản 5 Điều 39 Luật giá.

2. Có ít nhất 3 năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề và ký ít nhất 30 bộ Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 10 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“7. Doanh nghiệp thẩm định giá đang trong thời gian bị đình chỉ hoặc tạm ngừng hoạt động thẩm định giá hoặc không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng loại hình doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của Luật Giá”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“ 1. Giá dịch vụ thẩm định giá thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp thẩm định giá với khách hàng thẩm định giá theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và được ghi trong hợp đồng thẩm định giá; trường hợp đấu thầu dịch vụ thẩm định giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d và e khoản 1, bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 1, sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“1.

d) Bản sao Hợp đồng lao động làm việc và tài liệu chứng minh việc đóng bảo hiểm xã hội của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp;

- e) Biên lai nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;
- h) Danh sách có xác nhận của doanh nghiệp về vốn góp của các thành viên góp vốn, cổ đông đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần;
- i) Tài liệu chứng minh người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có ít nhất 3 năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề và ký ít nhất 30 bộ Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá ;
- k) Phiếu lý lịch tư pháp của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp;”

2.

- c) Biên lai nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“đ) Doanh nghiệp bị giải thể, phá sản, tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; thay đổi cổ đông hoặc thành viên góp vốn;

g) Có thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp: bị cấm hành nghề thẩm định giá theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội về kinh tế, chức vụ liên quan đến tài chính, giá, thẩm định giá; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên; có hành vi vi phạm pháp luật về tài chính bị xử phạt vi phạm hành chính.”

7. Bổ sung khoản 4 và 5 vào sau khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“4. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá không được là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá khác.

5. Doanh nghiệp không phát hành Chứng thư thẩm định giá, Báo cáo kết quả thẩm định giá trong 12 tháng liên tục thuộc trường hợp không kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong 12 tháng liên tục quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Luật giá.”

8. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:

“3. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản hoặc cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm gửi 01 bản sao Báo cáo kết quả thẩm định giá hoặc Kết luận thẩm định giá tài sản về Bộ Tài chính để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin và quản lý nhà nước về thẩm định giá.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các doanh nghiệp thẩm định giá đã nộp đủ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp thẩm định giá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ phải bảo đảm điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).

Nguyễn Xuân Phúc